

Số: 32/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 105/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: 2 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công M; địa chỉ: 2 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 212/QĐ-BIDV.TBI ngày 12/4/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần T1;

Trụ sở: 39/37/5 H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T, địa chỉ: B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần T1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/12463511/HĐTD ngày 14/01/2021 đã ký, số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/3/2024: 939.819.940 đồng; trong đó:

+ Nợ gốc: 821.030.000 đồng;

+ Nợ lãi: 108.912.654 đồng;

+ Phí phạt chậm thanh toán: 9.877.286 đồng.

Công ty Cổ phần T1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2021/12463511/HĐTD ngày 14/01/2021 kể từ ngày 22/3/2024 đến ngày Công ty Cổ phần T1 thanh toán xong nợ toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.2. Hạn cuối đến ngày 29/4/2024, Công ty Cổ phần T1 sẽ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Sau khi Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán đủ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho Công ty Cổ phần T1: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002837 do Công an T2 – Phòng C cấp ngày 07/01/2021, mang tên Công ty CP T3 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002882 do Công an T2 – Phòng C cấp ngày 07/01/2021, mang tên Công ty CP T3.

Trừ trường hợp các tài sản thế chấp nêu trên còn đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn phải thanh toán khác tại Ngân hàng TMCP Đ.

2.4. Sau ngày 29/4/2024, nếu Công ty Cổ phần T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay để thu hồi nợ là:

- Xe ô tô con hiệu Toyota Camry 2.0G, sản xuất năm 2020, màu đen, loại 05 chỗ, biển kiểm soát: 51H-496.54 (Số khung: MR2BN3HK504009425; Số máy: 6ARP554591) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002837 do Công an T2 – Phòng C cấp ngày 07/01/2021, mang tên Công ty CP T3.

- Xe ô tô con hiệu Honda Civic RS, sản xuất năm 2020, màu đỏ, loại 05 chỗ, biển kiểm soát: 51H-496.12 (Số khung: MRHFC1680LT030509; Số máy: L15B74872152) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002882 do Công an T2 – Phòng C cấp ngày 07/01/2021, mang tên Công ty CP T3.

2.5. Trường hợp, khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần T1 nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp còn thừa thì phải trả lại số tiền còn thừa cho Công ty Cổ phần T1.

2.6. Trường hợp, khi phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ sau khi thực hiện xong tất cả nghĩa vụ do Công ty Cổ phần T1 phải chịu mà số tiền phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty Cổ phần T1 phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

- Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.7. Về án phí :

- Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại là 20.097.299 đồng Công ty Cổ phần T1 tự nguyện chịu toàn bộ;

H lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 18.763.707 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0023412 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hải Sâm